

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SỞ Y TẾ

Số: 2256 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép hoạt động, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám sản phụ khoa Bác sĩ Huỳnh thuộc hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa sản phụ khoa Bác sĩ Huỳnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản thẩm định và Biên bản thẩm định báo cáo khắc phục (mã hồ sơ H24.18-260324-180063) của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định 1254/QĐ-SYT ngày 30/3/2026 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề Y dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thông tin như sau:

- Tên cơ sở khám, chữa bệnh: Phòng khám sản phụ khoa Bác sĩ Huỳnh thuộc hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa sản phụ khoa Bác sĩ Huỳnh;
- Địa chỉ: Số 31 Đồng Thiện, phường An Biên, thành phố Hải Phòng;
- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa;

- Số GPHE: 001719/HP-GPHE do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp;
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Nguyễn Văn Huỳnh;
Số CCHN: 028454/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp ngày 22/02/2016;
- Thời gian hoạt động: Từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ 7; Từ 8 giờ 00 đến 20 giờ 30 Chủ nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật tại cơ sở:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa và thực hiện các danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Danh mục kỹ thuật:

Phê duyệt 23 danh mục kỹ thuật theo Phụ lục 01 ban hành kèm Thông tư số 23/2024/TT-BYT thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo quy định tại điểm a, khoản 1, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Phê duyệt 21 danh mục kỹ thuật (theo Phụ lục 2 ban hành kèm Thông tư số 23/2024/TT-BYT) thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo quy định tại điểm b, khoản 1, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Phòng khám sản phụ khoa Bác sỹ Huỳnh thuộc hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa sản phụ khoa Bác sỹ Huỳnh có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng chuyên môn: Quản lý hành nghề Y dược, Nghiệp vụ Y và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám sản phụ khoa Bác sỹ Huỳnh thuộc hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa sản phụ khoa Bác sỹ Huỳnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD và PGD Trần Quốc Trinh;
- Phòng TCHC (để đăng tải lên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLHN (02).



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang

PHỤ LỤC 1: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA BÁC SĨ HUỖNH THUỘC HỘ
KINH DOANH PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA BÁC SĨ HUỖNH
(THEO PHỤ LỤC 1 BAN HÀNH KÈM THÔNG TƯ 23/2024/TT-BYT)
(Kèm theo Quyết định số 2256 /QĐ-SYT ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế Hải Phòng)

STT	STT theo TT 23/2024/TT- BYT (cột 1)	Mã số kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	13366	13.41	13. PHỤ SẢN	Khám thai
2	13373	13.48	13. PHỤ SẢN	Nong cổ tử cung do bế sản dịch
3	13379	13.54	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe tầng sinh môn
4	13490	13.165	13. PHỤ SẢN	Khám phụ khoa
5	13491	13.166	13. PHỤ SẢN	Soi cổ tử cung
6	13479	13.154	13. PHỤ SẢN	Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo
7	13469	13.144	13. PHỤ SẢN	Thủ thuật xoắn polyp cổ tử cung, âm đạo
8	13476	13.151	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe tuyến Bartholin
9	13470	13.145	13. PHỤ SẢN	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...
10	13492	13.167	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc âm đạo
11	13365	13.40	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn
12	13480	13.155	13. PHỤ SẢN	Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo; tầng sinh môn
13	13481	13.156	13. PHỤ SẢN	Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính
14	13482	13.157	13. PHỤ SẢN	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết
15	13553	13.228	13. PHỤ SẢN	Đặt và tháo dụng cụ tử cung
16	13564	13.239	13. PHỤ SẢN	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần
17	13566	13.241	13. PHỤ SẢN	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không
18	15018	18.34	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
19	15019	18.35	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
20	15020	18.36	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối
21	15014	18.30	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
22	15015	18.31	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo
23	15038	18.54	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tuyến vú hai bên

PHỤ LỤC 2: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA BÁC SĨ HUỖNH THUỘC HỘ
KINH DOANH PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA BÁC SĨ HUỖNH
(THEO PHỤ LỤC 2 BAN HÀNH KÈM THÔNG TƯ 23/2024/TT-BYT)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế
Hải Phòng)

ST T	STT của Phụ lục	STT của chương	Tên chương	Mã liên kết	Tên kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	4148	124	13. Sinh dục nữ	13.144	Cắt polype đường âm đạo
2	4149	125	13. Sinh dục nữ	13.145	Đốt điện cổ tử cung
3	4157	133	13. Sinh dục nữ	13.151	Chích áp xe tuyến Bartholin
4	4159	135	13. Sinh dục nữ	13.154	Sinh thiết cổ tử cung
5	4162	138	13. Sinh dục nữ	13.155	Cắt; đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo
6	4163	139	13. Sinh dục nữ	13.48; 13.156	Nong cổ tử cung hoặc buồng tử cung
7	4164	140	13. Sinh dục nữ	13.157	Hút buồng tử cung
8	4170	146	13. Sinh dục nữ	13.165	Khám phụ khoa
9	4171	147	13. Sinh dục nữ	13.166	Soi cổ tử cung
10	4172	148	13. Sinh dục nữ	13.167	Làm thuốc âm hộ; âm đạo
11	4203	6	14. Sản khoa - Sơ sinh	13.41	Khám thai
12	4237	40	14. Sản khoa - Sơ sinh	3.3406; 13.54	Chích áp xe tăng sinh môn
13	4241	44	14. Sản khoa - Sơ sinh	13.40	Làm thuốc vết khâu tăng sinh môn nhiễm khuẩn
14	4320	123	14. Sản khoa - Sơ sinh	13.228	Đặt dụng cụ tử cung
15	4321	124	14. Sản khoa - Sơ sinh	13.228	Tháo dụng cụ tử cung
16	4324	127	14. Sản khoa - Sơ sinh	13.239	Phá thai nội khoa dưới 7 tuần
17	4328	131	14. Sản khoa - Sơ sinh	13.241	Phá thai dưới 7 tuần bằng phương pháp hút chân không
18	6413	16	23. Điện quang	18.30	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
19	6420	23	23. Điện quang	18.56	Siêu âm tuyến vú
20	6412	15	23. Điện quang	18.20	Siêu âm tử cung phản phụ qua đường bụng
21	6426	29	23. Điện quang	18.22	Siêu âm đầu dò âm đạo

